

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HC-ST

Ngày 08-12-2023

“V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trung và bà Trần Thị Phương Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Đoàn Thùy An là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 08-12-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 30/2023/TLST-HC ngày 04-5-2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 32/2023/QĐXXST-HC ngày 24-11-2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Hoàng Đình K; địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đăk Nông; địa chỉ: phường N thành phố G, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thạch Cảnh T; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đăk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông; địa chỉ: Đường 23/3, phường, thành phố G, tỉnh Đăk Nông.

3.2. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đăk Nông; địa chỉ: Số 92, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông và Sở Tài nguyên và Môi trường: Ông Ngô Chí T – Chức vụ: Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 27-4-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Hoàng Đình K trình bày: Năm 2003, gia đình ông K nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị Kh thửa đất số 245a, tờ bản đồ số 05, diện tích

165m² tọa lạc tại thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường N, thành phố, tỉnh Đắk Nông). Ngày 15-7-2005, ông Hoàng Đình K được cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số AC 334272 đối với diện tích và thửa đất trên. Tại Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 01-10-2008 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Đầu tư, xây dựng hai đoạn tuyến Quốc lộ 14 và đoạn nối quốc lộ 28 với Quốc lộ 14 đoạn qua địa bàn thị xã G, tỉnh Đắk Nông, hạng mục Cầu Đ (Gói thầu số 05) thu hồi của hộ K 33,9m², diện tích đất thu hồi nằm trong lộ giới giao thông nên không được bồi thường về đất, chỉ được bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất. Ngày 06-5-2022, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố G ban hành Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 06-5-2022 (viết tắt Quyết định số: 41/QĐ-UBND ngày 06-5-2022) thu của hộ gia đình ông K 165,3m², thuộc thửa đất số 89, tờ bản đồ số 56, trích lục bản đồ địa chính đo đạc năm 2021, trong đó: Diện tích đất đã thu hồi năm 2008 mà gia đình đang sử dụng là 44,5m²; diện tích đất đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ là 120,8m². Đồng thời, ngày 06-5-2022, UBND thành phố G ban hành Quyết định số: 577/QĐ-UBND (viết tắt Quyết định số: 577/QĐ-UBND ngày 06-5-2022) phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư (đợt 2) dự án: Di dời, tái định cư cho 212 hộ dân ở khu Trung tâm thành phố G. Do đó, ông K khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông hủy một phần Quyết định số: 577/QĐ-UBND ngày 06-5-2022 và hủy Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 06-5-2022 của UBND thành phố G, lý do để xác định đúng diện tích bồi thường đã được cấp GCNQSDĐ và đã được đo đạc thực tế là 165m².

2. *Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:* Thực hiện Quyết định số: 1871/QĐ-UBND ngày 15-12-2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Di dời, tái định cư cho 212 hộ dân ở khu vực trung tâm thành phố G. Ngày 10-9-2021, Ủy ban nhân dân thành phố G ban hành Thông báo thu hồi số 934/TB-UBND đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 56, diện tích 166m² của hộ ông Hoàng Đình K, sau được điều chỉnh bằng Thông báo số: 307/TB-UBND ngày 27-4-2022 điều chỉnh lại diện tích thu hồi là 165,3m². Sau khi tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và hoàn thiện hồ sơ theo quy định, UBND thành phố ban hành Quyết định số: 41/QĐ-UBND ngày 06-5-2022, thu hồi thửa đất số 89, tờ bản đồ 56, diện tích 165,3m² của hộ ông K, trong đó: Diện tích đất đã thu hồi hộ gia đình đang sử dụng là 44,5m² và diện tích đất đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ là 120,8m². Ngày 06-5-2022, UBND thành phố ban hành Quyết định số: 577/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 37 hộ dân trong dự án (ngày 06-6-2023, UBND thành phố phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung cho hộ ông Hoàng Đình K). Ngày 11-10-2022, hộ ông K đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất; việc thu hồi đất bồi thường và hỗ trợ đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, gia đình ông K đã bàn giao mặt bằng cho nhà nước thực hiện dự án. Do đó, UBND thành phố Gia Nghĩa đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. *Người đại diện theo ủy quyền của người liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông trình bày:* Thông báo

số: 33/TB-UBND ngày 09-3-2006 của UBND tỉnh Đắk Nông về nội dung chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông giao cho Trung tâm đo đạc và tư vấn tài nguyên và môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông phụ trách đền bù, giải tỏa Quốc lộ 28. Quyết định số: 1393/QĐ-UBND ngày 01-10-2008 của UBND tỉnh Đắk Nông (viết tắt Quyết định số: 1393/QĐ-UBND) “Về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án: Xây dựng hai đoạn tuyến Quốc lộ 14 và Quốc lộ 28 và đoạn nối Quốc lộ 28 với Quốc lộ 14 đoạn qua địa bàn thị G, tỉnh Đắk Nông, Hạng mục: Cầu Đắk Nông (gói thầu số 05)”. Hồ sơ bồi thường đối với hộ ông Hoàng Đình K, cụ thể: Bồi thường, hỗ trợ nhà cửa 44.825.194 đồng; bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc 2.470.475 đồng và hỗ trợ kinh tế 1.000.000 đồng; tổng số tiền 48.295.669 đồng, gia đình ông K đã nhận đầy đủ. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đình K, UBND tỉnh Đắk Nông và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Quá trình đối thoại các đương sự đều giữ nguyên nội dung đã trình bày nêu trên, tại phiên tòa các các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: GCNQSDĐ số AC 334272, hộ ông Hoàng Đình K được công nhận 165m² đất ở; Quyết định số: 1393/QĐ-UBND, gia đình ông K được bồi thường, hỗ trợ nhà cửa, vật kiến trúc đối với diện tích đất 33,9m². Quyết định số: 41/QĐ-UBND và Quyết định số: 577/QĐ-UBND của UBND thành phố G thu hồi 165,3m² đất thuộc thửa 89, tờ bản đồ số 56 đối với gia đình ông K, nhưng chỉ bồi thường 120,8m², không bồi thường 44,5m² đất còn lại là chưa xác định đúng diện tích đất thu hồi cũng như bồi thường đối với gia đình ông K. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đình K: Hủy Quyết định số: 41/QĐ-UBND và một phần Quyết định số: 577/QĐ-UBND của UBND thành phố G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 06-5-2022, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số: 41/QĐ-UBND và Quyết định số 577/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông Hoàng Đình K. Ngày 27-4-2023, ông K khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết đối với các quyết định trên là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông theo quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2]. Hội đồng xét xử nhận định nội dung yêu cầu khởi kiện như sau:

[2.1]. Ngày 21-3-2003, hộ ông Hoàng Đình K được UBND huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (cũ) cấp GCNQSDĐ số U065678, thửa số 245a, tờ bản đồ số 05, diện tích 165m² đất ở (nhận chuyển nhượng), đến ngày 15-7-2005 được UBND huyện cấp lại GCNQSDĐ số AC 334272 thửa số 245a, tờ bản đồ số 05, diện tích 165m² đất thổ cư.

[2.2]. Mặc dù, Quyết định số: 41/QĐ-UBND ngày 06-5-2022 của UBND thành phố G thu hồi của gia đình ông K 165,3m² đất, diện tích đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ 120,8m²; Thông báo thu hồi đất số: 307/TB-UBND ngày 27-4-2022 của UBND thành phố G, kèm theo Trích lục bản đồ địa chính (bút lục số 57,58), xác định trong 44,5m² đã thu hồi, có 18,4m² đã được GCNQSDĐ số AC 334272, thửa số 245a, tờ bản đồ số 05 (không nằm trong năm trong lộ giới giao thông) và 26,1m² (nằm trong lộ giới giao thông). Song, Quyết định số: 1128/QĐ-UBND ngày 21-5-2023 của Chủ tịch UBND thành phố G về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Hoàng Đình K (bút lục số 70), tại mục 3 phần II (Kết quả xác minh nội dung khiếu nại) đã ghi nhận: *“Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 334272 được UBND huyện Đ cấp ngày 15-7-2005 cho hộ ông Hoàng Đình K đối với thửa đất số 245a, tờ bản đồ số 05, diện tích 165m² đất thổ cư thể hiện trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã trừ lộ giới giao thông theo quy định. Kết quả đo đạc thực tế đất của ông Hoàng Đình K khi thực hiện dự án có diện tích 165,3m² (thửa số 89, tờ bản đồ số 56 của dự án)...”*. Mặt khác, ngày 18-01-2016, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số: 148/QĐ-BGTVT về việc chuyển tuyến Tỉnh lộ 4 (Đường tỉnh 648) tỉnh Đắk Nông thành Quốc lộ 28 kéo dài và Biên bản bàn giao đoạn tuyến Quốc lộ 28 tỉnh Đắk Nông ngày 29-4-2016, giữa Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Nông và UBND thị xã từ Km 205+00 (giáp vòng xoay tỉnh đội) đến Km 209+079 (cuối đường vòng xoay cầu vượt Đ). Như vậy, từ tháng 01 năm 2016, diện tích đất 26,1m² (theo Trích lục bản đồ địa chính kèm theo Thông báo số: 307/TB-UBND ngày 27-4-2022 của UBND thành phố G đối với gia đình ông K) được xác định không nằm trong lộ giới giao thông Quốc lộ 28 (thuộc đường đô thị). Ngoài ra, khoản 2 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013, quy định: *“Trường hợp quy hoạch sử dụng đất đã được công bố mà chưa có kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện thì người sử dụng đất được tiếp tục sử dụng và được thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Trường hợp đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện thì người sử dụng đất trong khu vực phải chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất theo kế hoạch được tiếp tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất nhưng không được xây dựng mới nhà ở, công trình, trồng cây lâu năm; nếu người sử dụng đất có nhu cầu cải tạo, sửa chữa nhà ở, công trình hiện có thì phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật”*; đồng thời, tại Công văn số: 111/UBND-Vp ngày 05-5-2002 của UBND phường N, thành phố

G(bút lục số 65) xác nhận tài sản và vật kiến trúc gia đình ông K đã tạo lập năm 2003 và 2009. Tuy nhiên, ngày 24-02-2021, UBND tỉnh Đắk Nông mới ban hành Quyết định số: 27/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thành phố G, tỉnh Đắk Nông (trong đó có dự án Di dời, tái định cư cho 212 hộ dân ở khu vực trung tâm thành phố G).

[2.3]. Ngoài ra, khoản 4 Điều 43 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019, quy định: *“Người đang sử dụng đất được pháp luật thừa nhận mà đất đó nằm trong hành lang an toàn đường bộ thì được tiếp tục sử dụng đất theo đúng mục đích đã được xác định và không được gây cản trở cho việc bảo vệ an toàn công trình đường bộ. Trường hợp việc sử dụng đất gây ảnh hưởng đến việc bảo vệ an toàn công trình đường bộ thì chủ công trình và người sử dụng đất phải có biện pháp K phục, nếu không K phục được thì Nhà nước thu hồi đất và bồi thường theo quy định của pháp luật”*. Bên cạnh đó, khoản 3, 7 Điều 41 của Nghị định số: 11/2010/NĐ-CP ngày 24-02-2010 của Chính phủ quy định Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm: *“Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật”; “Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật”*.

[2.4]. Căn cứ các tài liệu do UBND tỉnh Đắk Nông và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cung cấp theo Quyết định số: 47/2023/QĐ-CCTL-CC ngày 07-9-2023 về việc yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ và Thông báo số: 98/TB-TA ngày 13-9-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, nhận thấy: Tại Quyết định số Quyết định số: 1393/QĐ-UBND ngày 01-10-2008 của UBND tỉnh Đắk Nông *“Về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án: Xây dựng hai đoạn tuyến Quốc lộ 14 và Quốc lộ 28 và đoạn nối Quốc lộ 28 với Quốc lộ 14 đoạn qua địa bàn thị G, tỉnh Đắk Nông, Hạng mục: Cầu Đắk Nông (gói thầu số 05)”* (bút lục số 119, 120, 122): Hộ ông Hoàng Đình K bị thu hồi 33,9m² đất (nằm trong lộ giới giao thông, không bồi thường), có GCNQSD đất ở 165m² và đã được bồi thường, hỗ trợ về nhà cửa, vật kiến trúc.

[3]. Từ những nội dung đã nhận định tại các tiểu mục từ [2.1] đến [2.4] mục [2] nêu trên, xét thấy quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Như vậy, Quyết định số: 41/QĐ-UBND và Quyết định số: 577/QĐ-UBND và ngày 06-5-2022 của UBND thành phố G về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường không xem xét, bồi thường 44,5m² đất đã được cấp GCNQSDĐ đối với gia đình ông Hoàng Đình K là không đúng với các quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng đình K.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; trả lại người khởi kiện tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính. Áp dụng Điều 75; khoản 2 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 43 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019; Điều 41 của Nghị định số: 11/2010/NĐ-CP ngày 24-02-2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đình K.

1.1. Hủy Quyết định số: 41/QĐ-UBND ngày 06-5-2022 “Về việc thu hồi đất thực hiện Dự án di dời, tái định cư cho 212 hộ dân ở khu trung tâm thành phố” và hủy một phần Quyết định số: 577/QĐ-UBND ngày 06-5-2022 “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 2) Dự án di dời, tái định cư cho 212 hộ dân ở khu trung tâm thành phố” kèm theo Bảng tổng hợp giá trị bồi thường, hỗ trợ tái định cư của Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông đối với ông Hoàng Đình K.

1.2. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông thực hiện nhiệm vụ, công vụ về việc thu hồi và bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất gia đình ông Hoàng Đình K đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15-7-2005, số AC 334272, thửa 245a, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại phường N, thành phố, tỉnh Đắk Nông theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

2.2. Trả lại cho ông Hoàng Đình K 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số: 0000301 ngày 28-4-2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- UBND tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, THC, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Đức Dương

